

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện phương án sử dụng kinh phí miễn, giảm học phí và chính sách nội trú năm 2020 cho học sinh các lớp Trung cấp Luật

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP vừa được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành ngày 02/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chính sách nội trú quy định tại Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3468/QĐ-BTP ngày 24/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp Luật Vị Thanh;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-TCLVT ngày 08/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Vị Thanh ban hành Quy chế công tác học sinh của Trường Trung cấp Luật Vị Thanh;

Trường Trung cấp Luật Vị Thanh ban hành kế hoạch “Tổ chức thực hiện phương án sử dụng kinh phí miễn, giảm học phí và chính sách nội trú cho học sinh các lớp Trung cấp Luật năm 2020”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Nhằm định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được Bộ Tư pháp cấp bù năm 2020.

- Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, quan điểm chỉ đạo của cấp trên và quy định của pháp luật đối với các đối tượng học sinh.

II. NỘI DUNG

1. Miễn học phí

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP vừa được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành ngày 02/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. Trường Trung cấp Luật Vị Thanh xác định đối tượng được miễn học phí khi học Trung cấp Luật, bao gồm:

a. Đối tượng

- **Đối tượng 1:** Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trung cấp;

- **Đối tượng 2:** Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số 01/VBHN-VPQH ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Quốc hội. Cụ thể:

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có);

+ Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có); con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- **Đối tượng 3:** Học sinh bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- **Đối tượng 4:** Học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể:

+ Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;

+ Mồ côi cả cha và mẹ;

+ Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;

+ Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

+ Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;

+ Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

+ Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

+ Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- **Đối tượng 5:** Học sinh hệ cử tuyển;

- **Đối tượng 6:** Học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- **Đối tượng 7:** Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn. Cụ thể:

+ Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu;

+ Vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được xác định theo các văn bản quy định tại phụ lục thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2016 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.

b. Hồ sơ

- Đơn đề nghị miễn học phí (*Theo mẫu*).

- Bản sao chứng thực giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn học phí đối với các đối tượng sau:

+ Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở đối với **Đối tượng 1**;

+ Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với **Đối tượng 2**;

+ Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã cấp hoặc xác nhận đối với **Đối tượng 3**;

+ Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với **Đối tượng 4**;

+ Giấy khai sinh và giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc xác nhận cho **Đối tượng 6**;

+ Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú đối với **Đối tượng 7**;

c. Thời gian thực hiện

- Sau 20 ngày kể từ ngày khai giảng khóa học, Giáo viên chủ nhiệm các lớp có nhiệm vụ gửi hồ sơ đề nghị miễn học phí về Phòng Đào tạo và Công tác học sinh.

- Phòng Đào tạo và Công tác học sinh tổng hợp hồ sơ đề nghị của các lớp trình Hội đồng xét miễn, giảm học phí họp xem xét và thẩm định trong vòng 45 ngày kể từ ngày khai giảng khóa học hoặc trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu học kỳ tiếp theo.

2. Giảm học phí

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP vừa được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành ngày 02/10/2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. Trường Trung cấp Luật Vị Thanh xác định đối tượng được giảm học phí khi học Trung cấp Luật, bao gồm:

a. Đối tượng

- **Đối tượng 1: Giảm 70%**

- Học sinh là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể:

- + Người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người);
- + Vùng có Điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: được quy định tại phụ lục I Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH

- Đối tượng 2: Giảm 50%

Học sinh là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

b. Hồ sơ

- Đơn đề nghị giảm học phí (*Theo mẫu*).
- Bản sao chứng thực giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng giảm học phí đối với các đối tượng sau:
 - + Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú đối với **Đối tượng 1**;

+ Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp đối với **Đối tượng 2**.

c. Thời gian thực hiện

- Sau 20 ngày kể từ ngày khai giảng khóa học, Giáo viên chủ nhiệm các lớp có nhiệm vụ gửi hồ sơ đề nghị giảm học phí về Phòng Đào tạo và Công tác học sinh.

- Phòng Đào tạo và Công tác học sinh tổng hợp hồ sơ đề nghị của các lớp trình Hội đồng xét miễn, giảm học phí họp xem xét và thẩm định trong vòng 45 ngày kể từ ngày khai giảng khóa học hoặc trong vòng 30 ngày kể từ ngày bắt đầu học kỳ tiếp theo.

3. Chính sách nội trú

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp; Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chính sách nội trú quy định tại Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp; Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Trường Trung cấp Luật Vị Thanh xác định đối tượng được hưởng chính sách nội trú khi học Trung cấp Luật, bao gồm:

a. Đối tượng

- **Đối tượng 1:** Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật;

- **Đối tượng 2:** Người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú;

- **Đối tượng 3:** Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

- **Đối tượng 4:** Người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

b. Mức học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác

- Mức học bổng chính sách

+ 100% mức tiền lương cơ sở/tháng đối với **Đối tượng 1**;

+ 80% mức tiền lương cơ sở/tháng đối với **Đối tượng 2**;

+ 60% mức tiền lương cơ sở/tháng đối với **Đối tượng 3** và **Đối tượng 4**;

- Các khoản hỗ trợ khác

+ Hỗ trợ một lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân như: chăn cá nhân, áo ấm (nếu cần), màn cá nhân, chiếu cá nhân, áo đi mưa và quần áo bảo hộ lao động theo nghề đào tạo;

+ Hỗ trợ 150.000 đồng đối với học sinh ở lại trường trong dịp tết Nguyên đán;

+ Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại:

Mức 300.000 đồng/năm đối với học sinh ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Mức 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.

c. Hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú (*Theo mẫu*);

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có bản chính đối chiếu các giấy tờ sau:

+ Giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo đối với **Đối tượng 1, Đối tượng 3**;

+ Sổ hộ khẩu đối với **Đối tượng 3, Đối tượng 4**;

+ Giấy xác nhận khuyết tật đối với **Đối tượng 4**;

+ Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tạm thời đối với **Đối tượng 2**.

d. Thời gian thực hiện

- Sau 20 ngày kể từ ngày khai giảng khóa học, Giáo viên chủ nhiệm các lớp có nhiệm vụ gửi hồ sơ đề nghị giảm học phí về Phòng Đào tạo và Công tác học sinh.

- Phòng Đào tạo và Công tác học sinh tổng hợp hồ sơ đề nghị của các lớp trình Hội đồng xét chế độ, chính sách liên quan đến công tác học sinh họp xem xét và thẩm định.

III. PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

- Đối với các cá nhân, đơn vị thuộc Trường

Căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh, các đơn vị được giao có nhiệm vụ triển khai sâu rộng nội dung các chính sách về miễn, giảm học phí và chính sách nội trú cho thành viên của đơn vị được biết; Xác định có trọng tâm các địa phương ở vùng kinh tế - xã hội, vùng biên giới, hải đảo, dân tộc thiểu số nhằm thu hút các đối tượng.

- Công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức để xác định đối tượng

Tăng cường sự hỗ trợ từ: Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Giáo viên chủ nhiệm, hiệu trưởng các trường THCS, THPT và trường PT DTNT tại các địa phương.

2. Kinh phí thực hiện

- Lập Dự toán kinh phí để sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp (Kèm theo Dự toán kinh phí). Đánh giá kết quả sử dụng kinh phí hằng năm nhằm đảm bảo sử dụng tối ưu.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức thực hiện phương án sử dụng kinh phí miễn, giảm học phí và chính sách nội trú năm 2020 cho học sinh các lớp Trung cấp Luật của Trường Trung cấp Luật Vị Thanh./.

Nơi nhận:

- Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Trường (để p/h);
- GVCN các lớp TCL (để p/h);
- Lưu: VT, ĐT&CTHS.



TS. Nguyễn Văn Phụng

